

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 3668/2022/DS-ST  
Ngày: 22/9/2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Vinh
2. Bà Bùi Thị Phụng

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2022/TLST-DS ngày 22/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5491/2022/QĐXXST-DS ngày 09/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 6268/2022/QĐST-DS ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SLT -111A đường P, phường BN, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

Bà Tạ Thị Thùy D, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PSK Số 26 đường UVK, Phường T, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông Hồ Đại D, sinh năm: 1989

HKTT: thôn DP, xã TAN, huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: số nhà 501 đường KVC, Khu phố X, phường LĐ, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2021 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền bà Tạ Thị Thùy D:

Ngày 13/8/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 469331.HDTD856.18 với nội dung Ngân hàng đồng ý cho ông Hồ Đại D vay số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, mức lãi suất được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ, thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày giải ngân, phương thức thanh toán trả góp trong 48 kỳ (tháng), trả gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền gốc, lãi tổng cộng 3.493.725 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ngày 15/8/2018 ngân hàng đã giải ngân 120.000.000 đồng vào tài khoản của ông D theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 469331.KUNN856.18 được ký cùng ngày. Tại khế ước thỏa thuận cụ thể mức lãi suất cho vay cố định 17,5%/năm áp dụng trong suốt thời hạn vay.

Sau khi nhận tiền, ông D thực hiện việc thanh toán đúng thỏa thuận được 11 kỳ (từ ngày 15/8/2018 đến ngày 14/7/2019), đã thanh toán số tiền 34.937.908 đồng gồm 18.629.724 đồng tiền gốc và 16.308.184 đồng tiền lãi. Từ tháng 7/2019 đến nay ông D không thanh toán khoản tiền còn lại cho Ngân hàng. Do ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông D phải thanh toán số tiền 144.507.862 đồng, trong đó tiền nợ gốc 101.370.276 đồng, tiền nợ lãi trong hạn từ ngày 15/8/2018 đến ngày 14/12/2019 là 26.365.793 đồng và nợ lãi quá hạn từ ngày 15/12/2019 đến ngày 02/7/2021 (ngày ngân hàng khởi kiện) là 16.771.793 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Hồ Đại D, đồng thời triệu tập ông D đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần nợ lãi, các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên, cụ thể: yêu cầu ông Hồ Đại D thanh toán số tiền nợ gốc còn lại của hợp đồng tín dụng là 101.370.276 đồng. Về tiền nợ lãi, nguyên đơn xác định tiền lãi trong hạn từ ngày 15/8/2018 đến ngày 14/12/2019 ông D còn nợ là 8.906.989 đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 15/12/2019 đến ngày 22/9/2022 (ngày Tòa án xét xử) là 73.851.023 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính trên số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/12/2019 đến ngày 22/9/2022 là 2.471.994 đồng.

Bị đơn ông Hồ Đại D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 101.370.276 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn 82.758.012 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 2.471.994 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Hồ Đại D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn DP, xã TAN, huyện NT, tỉnh Quảng Nam nhưng không thực tế cư trú tại địa phương. Địa chỉ khi tiến hành giao dịch vay tài sản bị đơn cung cấp cho nguyên đơn là số nhà 501 đường KVC, phường LD, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D không đăng ký thường trú, tạm trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ này, tuy nhiên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp bị đơn thay đổi nơi ở mà không thông báo cho nguyên đơn thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Vì vậy, căn cứ địa chỉ ghi trên hợp đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Hợp đồng tín dụng số 469331.HDTD856.18 ngày 13/8/2018 được ký kết giữa ông Hồ Đại D và Ngân hàng Thương mại Cổ phần QTVN trên cơ sở tự nguyện, được lập bằng văn bản có chữ ký của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện.

Xét, lời khai của phía nguyên đơn phù hợp với hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ do nguyên đơn cung cấp nên có cơ sở xác định bị đơn đã nhận được 120.000.000 đồng tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 469331.HDTD856.18

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán số tiền vay. Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn, căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm hợp đồng tín dụng ngày 13/8/2018, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/8/2018, Phiếu giải ngân ngày 15/8/2018 và Lịch trả nợ của khách hàng thể hiện số tiền gốc, lãi khách hàng đã thanh toán để xác định sau khi nhận tiền vay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 11 kỳ, tương đương số tiền 34.937.908 đồng. Số tiền bị đơn thanh toán được nguyên đơn trừ vào nợ gốc 18.629.724 đồng và thu tiền lãi 16.308.184 đồng. Từ ngày 15/7/2019 bị đơn ngưng không thanh toán tiền gốc, lãi nên ngày 15/12/2019 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn và ngày 02/7/2021 nguyên đơn đã ra thông báo thu hồi trước hạn toàn bộ khoản vay của ông D là đúng theo thỏa thuận tại Điều 3 của bảng Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Về tiền lãi chậm thanh toán nguyên đơn yêu cầu từ ngày 15/12/2019 (ngày chuyển nợ quá hạn) đến thời điểm xét xử sơ thẩm trên số nợ lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 101.370.276 đồng, tiền lãi trong hạn 8.906.989 đồng, tiền lãi quá hạn 73.851.023 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 2.471.994 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 40, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QTVN về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Hồ Đại D;

Ông Hồ Đại D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QTVN số tiền 186.600.282 (một trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn, hai trăm tám mươi hai) đồng (gồm nợ gốc 101.370.276 đồng, tiền lãi trong hạn 8.906.989 đồng, tiền lãi quá hạn 73.851.023 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 2.471.994 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 469331.HDTD856.18 ngày 13/8/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Đại D phải chịu 9.330.014 (chín triệu ba trăm ba mươi nghìn không trăm mười bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần QTVN được nhận lại 3.612.000 (ba triệu sáu trăm mười hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010878 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS huyện NT, tỉnh Quảng Nam;
- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Ngọc Khánh**